

BSC RESEARCH*Trưởng phòng***Trần Thăng Long**

longtt@bsc.com.vn

*Nhóm thực hiện***Vũ Thanh Phong**

phongvt@bsc.com.vn

Mục lục

Diễn biến	1
Tác động trên quy mô quốc tế	2
Tác động đối với Việt Nam	2
Tác động Ngành/DN Việt Nam	3
Đánh giá	4
Phụ lục	5
Khuyến cáo sử dụng	8

Đánh giá ảnh hưởng của sự kiện phá giá đồng RMB (Trung Quốc) đến Việt Nam

Diễn biến: Trong vòng gần 2 ngày, Ngân hàng Trung ương Trung Quốc PBoC đã làm rung động thị trường tài chính toàn cầu bằng việc phá giá 3,6% đồng nhân dân tệ (RMB) thông qua 2 lần điều chỉnh liên tiếp vào ngày 11 và 12/08/2015. Thị trường chứng khoán, tiền tệ, hàng hóa giảm mạnh trước lo ngại về sự trì trệ của nền kinh tế lớn thứ hai thế giới, và đặc biệt là một cuộc chiến tranh tiền tệ có thể khơi mào từ chính sách tiền tệ của Bắc Kinh.

Nguyên nhân: động thái điều chỉnh tỷ giá lần này là nỗ lực nhằm (1) Trung Quốc muốn thúc đẩy xuất khẩu (2) Muốn đồng RMB có tính thị trường cao hơn

như theo phát ngôn từ NHTW TQ.

Tác động với Việt Nam: Việt Nam sẽ đối mặt với bất lợi trong bối cảnh đồng RMB bị phá giá do. Hai nguyên nhân cơ bản là (1) Trung Quốc là đối tác Xuất nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam với và (2) xuất khẩu Việt Nam sang các thị trường quốc tế khá tương đồng so với hàng hóa Trung Quốc xuất khẩu.

Có 3 nhóm ngành chính sẽ chịu ảnh hưởng tiêu cực (1) Nhóm ngành cạnh tranh Xuất khẩu (2) Nhóm ngành Nhập khẩu (3) Nhóm ngành nguyên vật liệu thô. Ngược lại chỉ có nhóm nhập khẩu nguyên vật liệu đầu vào và thương mại có khả năng được hưởng lợi.

Trong ngắn hạn áp lực lên tỷ giá USDVND trong thời gian tới sẽ gia tăng.

Sự điều chỉnh VND là cần thiết nhằm bảo vệ sức cạnh tranh của hàng hóa xuất khẩu Việt Nam. Bên cạnh đó, động thái này của SBV có vai trò như một bước đệm nhằm đảm bảo tâm lý thị trường trước diễn biến tỷ giá phức tạp của thị trường tiền tệ thế giới gần đây.

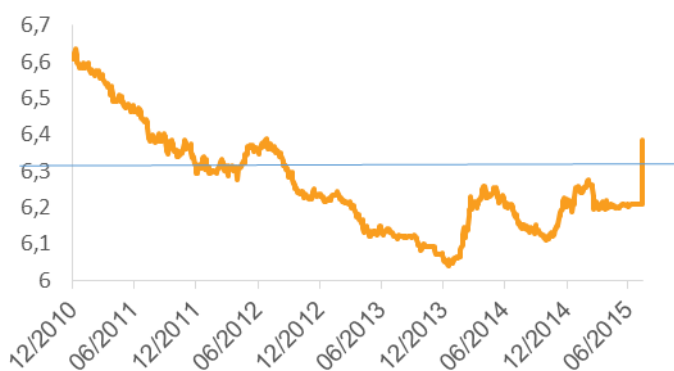
Trung và dài hạn không nên quá bi quan với tỷ giá. Trong bối cảnh hiện nay, ngay cả các quốc gia phát triển cũng theo đuổi chính sách đồng nội tệ yếu để thúc đẩy tăng trưởng và xuất khẩu. Do vậy cần tránh đánh đồng một cách tâm lý giữa việc tỷ giá giảm/biên độ giao động tăng và sự ổn định và phát triển của nền kinh tế. Điều quan trọng nhất là Việt Nam vẫn đang trong một xu hướng tốt phục hồi Kinh tế Vĩ mô, Nếu các chính sách tiền tệ, tài khóa được điều hành linh hoạt và thị trường thì sẽ đưa Việt Nam vào một chu kỳ tăng trưởng kinh tế mới và bền vững trong khi đa số các đối thủ cạnh tranh đang bước vào chu kỳ suy giảm.

Diễn biến

Ngày 11/08/2015, Trung Quốc tạo một cơn địa chấn trên thị trường toàn cầu bằng việc phá giá đồng RMB 2% nhằm ngăn chặn đà suy yếu trong xuất khẩu của nước này. Đây là đợt phá giá tiền tệ lớn nhất của PBoC trong khoảng 21 năm nay. Tiếp đó, ngày 12/08/2015, PBoC tiếp tục phá giá đồng RMB thêm 1,6%, khá gần với biên độ ngày trước đó. PBoC ngay sau đó đã trấn an thị trường bằng tuyên bố sự ổn định chính sách của mình sau khi điều chỉnh tỷ giá. Điều này đã được BSC dự đoán và đề cập trong các nghiên cứu trước về Bong bóng TTCK Trung Quốc.

Trên thực tế, xét hoàn cảnh hiện tại ngay cả khi Trung Quốc đạt mục tiêu tăng trưởng GDP 7% năm 2015, thì đây cũng là mức tăng thấp nhất trong vòng 25 năm. Những nỗ lực nới lỏng tiền tệ, giảm lãi suất chiết khấu và dự trữ bắt buộc của NHTW nước này cũng chỉ tạo nên một trong những bong bóng chứng khoán lớn nhất trong lịch sử thay vì cải thiện tăng trưởng. Do vậy động thái điều chỉnh tỷ giá lần này là nỗ lực nhằm (1) Trung Quốc muốn thúc đẩy xuất khẩu (2) Muốn đồng RMB có tính thị trường cao hơn như theo phát ngôn từ NHTW TQ. Dài hạn hơn TQ muốn đưa RMB thành đồng tiền thanh toán quốc tế và vào giỏ tiền tệ của IMF.

Tỷ giá USD/CNY (2010 – 2015)



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Quỹ tiền tệ thế giới IMF đánh giá tích cực sự việc này với lập luận phá giá sẽ giúp RMB mang yếu tố thị trường hơn, qua đó đưa RMB tiến gần hơn với nhóm các đồng tiền tự do quốc tế. Trước đó, đầu năm 2015, IMF cũng đã loại đồng RMB ra khỏi danh sách các đồng tiền bị định giá thấp. Cần lưu ý Trung Quốc đã có

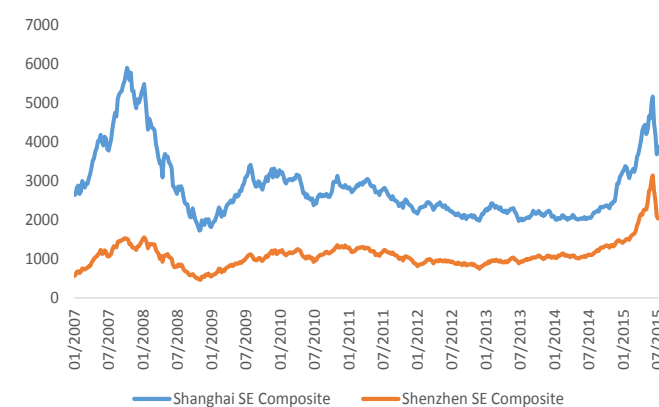
3 lần phá giá RMB mạnh trong quá khứ để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Diễn biến tỷ giá USD/RMB (1990 – 2015)



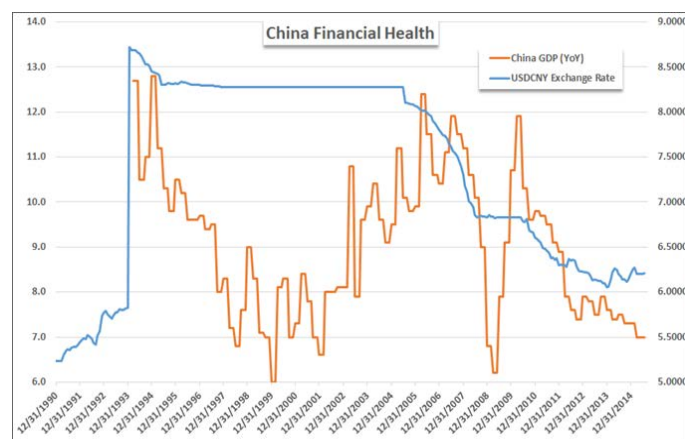
Nguồn: Bloomberg, JohnKicklighter

Diễn biến TTCK Trung Quốc (2007 – 2015)



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Diễn biến Tỷ giá và GDP Trung Quốc (1990 – 2015)



Nguồn: Bloomberg

Nguồn: Bloomberg

Tác động trên quy mô quốc tế

Tác động ngắn hạn khá mạnh, và ngay lập tức thị trường toàn cầu phản ứng mạnh trước lo ngại về Trung Quốc. Thị trường chứng khoán và hàng hóa toàn cầu rớt mạnh trước e ngại về việc Trung Quốc sẽ rơi vào một thời kỳ suy yếu trước khi vực lại được nền kinh tế của mình. Trước đó, một loạt các biện pháp cắt giảm lãi suất, nới lỏng tiền tệ của PBoC đã không đem lại tác động cụ thể nào đối với kinh tế, thậm chí còn làm thị trường chứng khoán nước này đổ vỡ sau một năm tăng mạnh chưa từng có. Tuy nhiên, Trung Quốc cũng chỉ ra rằng hành động của mình là một bước tiến trong công cuộc thị trường hóa đồng RMB và khẳng định đây chỉ là 1 chính sách thực hiện 1 lần (one-off). Chính sách bất ngờ này có thể sẽ khiến FED có lý do để trì hoãn việc tăng lãi suất. Đối với thị trường hàng hóa, điều không mong muốn là nhu cầu hàng hóa toàn cầu sẽ vẫn tiếp tục trì trệ như trong suốt nhiều năm qua. Dù vậy ngay cả các chuyên gia hàng đầu cũng đánh giá còn quá sớm để đánh giá tác động đầy đủ của việc thay đổi tỷ giá từ PBoC ngày 11/08 do tính phức tạp và quy mô lớn của nền kinh tế thứ 2 thế giới này.

Tỷ giá các đồng tiền Châu Á trước khi Trung Quốc phá giá RMB



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

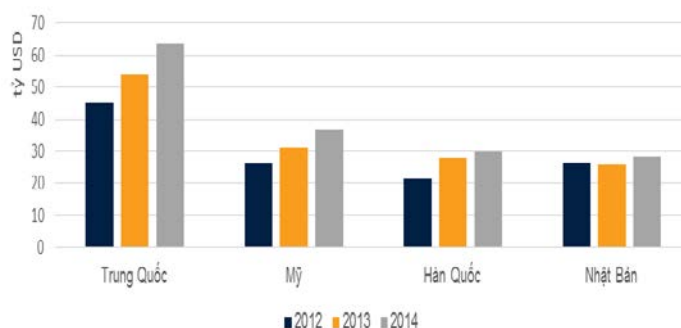
Lo ngại trong dài hạn, can thiệp về tỷ giá của PBoC có thể sẽ kích hoạt một cuộc chạy đua phá giá của

các nền kinh tế trên quy mô toàn cầu (công bằng mà nói trước đó NHTW các quốc gia lớn nhất gồm Mỹ, Nhật Bản và EU đều đã theo đuổi chính sách đồng tiền yếu để kích thích tăng trưởng). Trong suốt hơn 2 thập kỷ qua, đồng RMB đã tăng xấp xỉ 30% so với USD (từ 8,7 CNY/USD lên 6,21 CNY/USD). Việc đồng RMB yếu đi sẽ tạo áp lực nhất định tới xuất khẩu các nước hàng đầu khu vực châu Á Thái Bình Dương, như Australia, Hàn Quốc, Ấn Độ... Miếng bánh nhỏ đi trong khi số người muốn ăn lại nhiều lên. Như vậy, NHTW các nước trên có thể sao chép lại hành động phá giá đồng bản tệ của Trung Quốc nhằm duy trì khả năng cạnh tranh của mình chống lại PBoC trong thời gian tới.

Tác động với Việt Nam

Xét về tương quan hai đồng tiền thì trong khi RMB điều chỉnh khoảng 3,5-3,7% thì VND đã điều chỉnh tăng tỷ giá 2% từ đầu năm, và nâng biên độ từ +/-1% lên +/-2%. Việt Nam sẽ đối mặt với bất lợi trong bối cảnh đồng RMB bị phá giá do. Hai nguyên nhân cơ bản là (1) Trung Quốc là đối tác Xuất nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam với và (2) xuất khẩu Việt Nam sang các thị trường quốc tế khá tương đồng so với hàng hóa Trung Quốc xuất khẩu.

Top 4 đối tác thương mại của Việt Nam



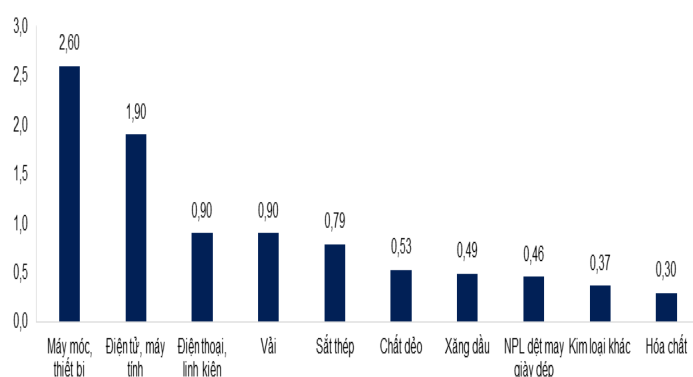
Nguồn: GSO, BSC Research

Thứ nhất, RMB phá giá sẽ làm trầm trọng hơn tình trạng nhập siêu từ Trung Quốc. Trung Quốc là đối tác chiếm tỷ trọng thương mại lớn nhất của Việt Nam trong nhiều năm nay và chiều chủ đạo là từ Trung Quốc sang Việt Nam. Tăng trưởng nhập siêu từ Trung Quốc duy trì ở mức cao trong hàng chục năm nay, thậm chí

ngay cả trong 3 năm xuất siêu 2012-2014 của Việt Nam. Năm 2014, Việt Nam xuất khẩu sang Trung Quốc 14,9 tỉ USD, nhưng nhập khẩu từ Trung Quốc 43,7 tỉ USD. Xuất khẩu sang Trung Quốc chiếm 10% và còn nhập khẩu từ Trung Quốc chiếm 29,5% tổng kim ngạch nhập khẩu của Việt Nam. Theo Tổng Cục Hải quan, 7 tháng đầu năm nay Việt Nam tiếp tục nhập siêu 20 tỷ USD từ Trung Quốc.

Trong bối cảnh Việt Nam đẩy mạnh phục hồi kinh tế bằng việc thu hút đầu tư, sản xuất xuất khẩu, **tốc độ nhập siêu từ thị trường láng giềng này nhiều khả năng tiếp tục gia tăng và Việt Nam vẫn chưa thể giải quyết được bài toán lệ thuộc về nhập khẩu này**. Sự kiện đồng RMB phá giá sẽ càng kích thích hàng hóa từ Trung Quốc tràn vào Việt Nam, từ nguyên nhiên vật liệu, máy móc công cụ phục vụ sản xuất đến hàng tiêu dùng, khiến cho sức cạnh tranh của hàng nội địa càng suy yếu trên chính thị trường trong nước. Tại chiều ngược lại, **xuất khẩu từ Việt Nam sang Trung Quốc có xu hướng giảm** do nhu cầu tiêu dùng nội địa Trung Quốc, đặc biệt là các mặt hàng nông lâm thủy sản, nguyên vật liệu thô vốn là các mặt hàng tiêu thụ từ tại Trung Quốc.

Top các mặt hàng nhập khẩu của VN (2015M7)

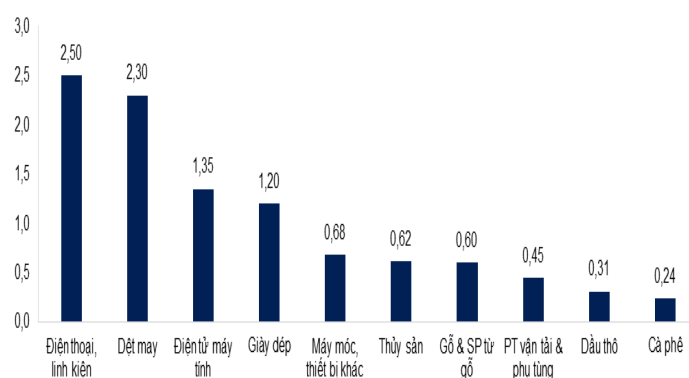


Nguồn: GSO, BSC Research

Thứ hai, hoạt động thương mại đối với các thị trường xuất khẩu của Việt Nam sẽ gánh chịu áp lực đáng kể do hàng hóa Việt Nam xuất đi có đặc tính khá tương đồng với hàng hóa Trung Quốc. Ngoài sản phẩm điện tử, linh kiện, các mũi nhọn xuất khẩu của Việt Nam như dệt may, da giày, nông lâm thủy hải sản, là những

mặt hàng xuất khẩu chịu tác động đầu tiên. Bên cạnh đó, một khả năng đáng lưu ý (có thể xảy ra) là việc các nước xuất khẩu khác trong khu vực có thể điều chỉnh chính sách tiền tệ của mình theo nhằm bảo vệ sức cạnh tranh xuất khẩu của họ. Nếu trường hợp này xảy ra, xuất khẩu Việt Nam tất yếu sẽ tiếp tục chịu sự cạnh tranh mạnh thêm từ các quốc gia khác.

Top các mặt hàng xuất khẩu của VN (2015M7)



Nguồn: GSO, BSC Research

Tác động với Ngành/DN Việt Nam

Trung Quốc là nền kinh tế lớn thứ 2 thế giới, và là động lực tăng trưởng của kinh tế thế giới nhiều năm. Do vậy việc Kinh tế Trung Quốc đối mặt với nhiều vấn đề khó khăn, và thể hiện ra thành chính sách đồng nhân dân tệ yếu gần đây sẽ có ảnh hưởng đến nhiều ngành kinh tế của Việt Nam. **Có 3 nhóm chính sẽ chịu ảnh hưởng tiêu cực** (1) Nhóm ngành cạnh tranh Xuất khẩu, (2) Nhóm ngành Nhập khẩu, và (3) Nhóm ngành nguyên vật liệu thô. Ngược lại **chỉ có nhóm nhập khẩu nguyên vật liệu đầu vào và thương mại có khả năng được hưởng lợi**. Cụ thể các nhóm:

Xét về những ngành hàng Xuất khẩu của Việt Nam, việc Trung Quốc hạ tỷ giá có tác động Tiêu cực. Với ngành hàng xuất khẩu mũi nhọn là Dệt may, mặc dù được hưởng lợi từ chi phí đầu vào (~40% nguyên liệu nhập khẩu từ Trung Quốc) nhưng tính cạnh tranh ở các thị trường xuất khẩu chủ lực là Mỹ và EU tăng lên đáng kể, đồng tiền mất giá góp phần giúp Trung Quốc củng cố vị trí số 1 của ngành Dệt may Thế giới. Tương tự

như ngành Dệt may, các doanh nghiệp xuất khẩu Thủy sản cũng sẽ phải đối mặt với nỗi lo hàng Trung Quốc rẻ hơn, có thể cạnh tranh mạnh hơn với thủy sản xuất khẩu của doanh nghiệp Việt Nam.

Xét về những ngành hàng Nhập khẩu của Việt Nam, các doanh nghiệp trong nước sẽ phải chịu sức ép nhiều hơn từ hàng Trung Quốc. Trung Quốc có lợi thế về chi phí sản xuất, quy mô do vậy giá bán rẻ, khi đồng tiền RMB mất giá sẽ càng khiến giá thành các sản phẩm Trung Quốc tăng tính cạnh tranh với hàng hóa trong nước. Những ngành hàng có tỷ trọng nhập khẩu thành phẩm lớn từ Trung Quốc như Sắt Thép, Hóa chất – Phân bón, Nhựa,... sẽ chịu áp lực lớn. Ngoài ra, do vị trí địa lý giáp ranh với Trung Quốc, nên sản lượng hàng chính ngạch và nhập lậu tiểu ngạch sang Việt Nam có thể sẽ tăng lên trong thời gian tới.

Đồng RMB mất giá cũng sẽ tác động Tiêu cực lên giá hàng hóa cơ bản. Do Trung Quốc là thị trường tiêu thụ hàng hóa cơ bản lớn nhất (11,4% tổng nhu cầu Dầu thô và ~ 50% tổng nhu cầu Quặng sắt toàn Thế giới) nên việc đồng tiền mất giá cùng với tình trạng suy yếu của nền kinh tế như hiện nay cho thấy tín hiệu về nguy cơ tiếp tục đà giảm của các loại hàng hóa trong thời gian tới như Dầu thô, Quặng kim loại, Cao su,... Cụ thể giá đồng giảm thấp nhất trong 4 năm, giá Dầu thô xuống thấp nhất từ tháng 3 năm 2015,. Riêng Dầu thô và Cao su là những mặt hàng Việt Nam có tỷ trọng xuất khẩu cao sang Trung Quốc (lần lượt là 17% và 43% trên tổng giá trị xuất khẩu), do đó sẽ chịu ảnh hưởng Tiêu cực từ việc giảm giá này.

Nhóm nhập khẩu nguyên vật liệu và thương mại có khả năng được hưởng lợi. RMB giảm giá không phải hoàn toàn tiêu cực, mà sẽ khiến các hàng hóa nhập từ Trung Quốc rẻ hơn. Điều này sẽ tác động tích cực tới các doanh nghiệp/ngành nhập nguyên vật liệu đầu vào từ Trung Quốc (VD: Dệt may, da giày, linh kiện, máy móc, hóa chất). Thêm vào đó nhóm thương mại cũng có giá vốn thấp hơn (VD: điện thoại, máy tính, thiết bị điện tử...)

Đánh giá

Trong ngắn hạn áp lực lên tỷ giá USD/VND trong thời gian tới sẽ gia tăng. Ngày 12/08/2015, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (SBV) đã điều chỉnh nâng

biên độ tỷ giá từ mức +/-1% lên +/-2%. Tỷ giá bình quân liên ngân hàng vẫn duy trì ở mức 21.673 VND/USD, trong khi tỷ giá trần là 22.106 VND/USD, và tỷ giá sàn là 21.240 VND/USD. Lần gần nhất Ngân hàng Nhà nước điều chỉnh biên độ tỷ giá là vào ngày 11/2/2011, khi đó biên độ giao dịch được giảm từ +/-3% xuống +/-1%. Cùng với đó, cơ quan quản lý đã nâng tỷ giá liên ngân hàng 9,3%, từ 18.932 đồng lên 20.693 đồng. Biên độ hẹp +/-1% này đã được duy trì gần 5 năm qua.

Sự điều chỉnh VND là cần thiết nhằm bảo vệ sức cạnh tranh của hàng hóa xuất khẩu Việt Nam. Bên cạnh đó, động thái này của SBV có vai trò như một bước đệm nhằm đảm bảo tâm lý thị trường trước diễn biến tỷ giá phức tạp của thị trường tiền tệ thế giới gần đây. Sự tăng giá của USD trong nửa đầu năm 2015, nỗ lực hạ lãi suất tiền VND đã khiến SBV sử dụng hết 2% dự trữ cam kết từ đầu năm. Do đó, việc SBV điều chỉnh tỷ giá bằng biện pháp nâng biên độ kỹ thuật có thể chấp nhận được, giúp thị trường ngoại hối Việt Nam tự điều chỉnh dần trong ngắn hạn.

Trung và dài hạn không nên quá bi quan với tỷ giá.

Đa số các quốc gia trên thế giới đều duy trì chính sách đồng tiền biến động theo thị trường, thay vì coi việc neo tỷ giá là thước đo cho sự ổn định của nền kinh tế. Trong bối cảnh hiện nay, ngay cả các quốc gia phát triển cũng theo đuổi chính sách đồng nội tệ yếu để thúc đẩy tăng trưởng và xuất khẩu, khiến áp lực cạnh tranh lên các doanh nghiệp Việt tăng lên. Cùng với sự lên giá của USD, việc VND giảm giá để tăng sức cạnh tranh là xu thế trong tương lai. Do vậy cần tránh đánh đồng một cách tâm lý giữa việc tỷ giá giảm/biến động giao động tăng và sự ổn định và phát triển của nền kinh tế. Điều quan trọng nhất là Việt Nam vẫn đang trong một xu hướng tốt phục hồi Kinh tế Vĩ mô, khi các chỉ tiêu quan trọng như GDP, CPI, PMI, dự trữ ngoại hối, tín dụng, lãi suất vẫn đang diễn biến tốt. Nếu các chính sách tiền tệ, tài khóa được điều hành linh hoạt và thị trường thì sẽ đưa Việt Nam vào một chu kỳ tăng trưởng kinh tế mới và bền vững trong khi đa số các đối thủ cạnh tranh đang bước vào chu kỳ suy giảm.

PHỤ LỤC 1

Nhóm hàng Xuất khẩu sang Trung Quốc 6 tháng đầu năm 2015 (giá trị triệu USD)

Tên hàng	XK sang TQ	Tổng XK	Tỷ trọng
Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	2,191	11,434	19.16%
Xơ, sợi dệt các loại	1,245	2,542	48.98%
Dầu thô	1,229	7,224	17.01%
Sắn và các sản phẩm từ sắn	964	1,137	84.78%
Gỗ và sản phẩm gỗ	893	6,230	14.33%
Gạo	891	2,935	30.36%
Cao su	765	1,780	42.98%
Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác	586	7,315	8.01%
Phương tiện vận tải khác và phụ tùng	566	5,678	9.97%

Nguồn: GSO, BSC Research

Nhóm hàng Nhập khẩu từ Trung Quốc 6 tháng đầu năm 2015 (giá trị triệu USD)

Tên hàng	XK sang TQ	Tổng XK	Tỷ trọng
Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác	7,853	22,424	35.02%
Điện thoại các loại và linh kiện	6,346	8,490	74.75%
Vải các loại	4,660	9,423	49.45%
Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	4,572	18,746	24.39%
Sắt thép các loại	3,813	7,722	49.38%
Nguyên phụ liệu dệt, may, da, giày	1,542	4,689	32.89%
Xăng dầu các loại	1,518	7,531	20.16%
Sản phẩm từ sắt thép	1,027	3,229	31.81%
Hóa chất	988	3,318	29.78%
Sản phẩm từ chất dẻo	871	3,162	27.55%

Nguồn: GSO, BSC Research

PHỤ LỤC 2

**Đánh giá sơ bộ ảnh hưởng của Trung Quốc hạ giá đồng RMB
đến một số ngành của Việt Nam**

Ngành	Tác động	Mã ảnh hưởng	Ghi chú
Hóa chất và phân bón	Tiêu cực	LAS, HVT, DPM, DCM, CSV	Tăng cạnh tranh với hàng nhập khẩu từ Trung Quốc do giá sản phẩm của Trung Quốc rẻ hơn tương đối so với sản phẩm của Việt Nam, đặc biệt là các doanh nghiệp có thị trường hoạt động tại các tỉnh phía Bắc, giáp biên giới với Trung Quốc còn phải đối mặt với hàng nhập lậu qua các đường tiểu ngạch
Dầu khí	Tiêu cực (gián tiếp)	PVD, GAS	<p>Tiền tệ thanh toán trong các hợp đồng xuất khẩu dầu thô và cung cấp dịch vụ dầu khí chủ yếu là USD nên việc biến động của RMB không ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp dầu khí Việt Nam.</p> <p>Tuy nhiên ảnh hưởng gián tiếp thông qua giá dầu giảm (do ảnh hưởng của Trung Quốc)</p>
Thép	Tiêu cực	HPG, VIS, VGS, HSG, NKG	Thép xây dựng, tôn mạ, ống thép Trung Quốc nhập khẩu vào Việt Nam có giá thành rẻ hơn
Xi măng	Tiêu cực (gián tiếp)	HT1, BCC, BTS	<p>Có tác động tiêu cực đến xuất khẩu do Trung Quốc đẩy mạnh xuất khẩu, hiện sản lượng xi măng và clinker xuất khẩu chiếm ~ 24% tổng sản lượng tiêu thụ.</p> <p>Ngoài ra, tỷ giá VND/EUR có thể tăng nhẹ khi Việt Nam điều chỉnh biên độ tỷ giá với USD</p>
Công nghệ - Viễn thông	Tích cực	FPT, MG	<p>Các dự án gia công phần mềm đa phần là đối tác Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc.</p> <p>Ngành Viễn thông không bị ảnh hưởng. Các dự án tích hợp và mua sắm/phân phối thiết bị CNTT giảm chi phí.</p>
Dệt may	Trung lập	TCM, TNG, GMC, STK	<p>40% nguyên liệu dệt may nhập khẩu từ Trung Quốc (được hưởng lợi từ chi phí giảm),</p> <p>Cạnh tranh ở các thị trường xuất khẩu chủ lực như Mỹ, EU tăng lên đáng kể do giá hàng Trung Quốc giảm mạnh.</p>

Dược phẩm	Trung lập		Chi phí sản xuất giảm do phần lớn nguyên liệu dược phẩm nhập khẩu từ Trung Quốc. Cạnh tranh tăng do giá thuốc Trung Quốc rẻ hơn tràn sang cạnh tranh với các công ty dược trong nước.
Nhựa	Tiêu cực	NTP, BMP, DNP, AAA, TTP, DAG, RDP, TPC, VKP	Tăng cạnh tranh với hàng Trung Quốc tại thị trường nội địa và thị trường xuất khẩu
Săm lốp	Tiêu cực	DRC, CSM, SRC	Tăng cạnh tranh tại thị trường nội địa
Thủy sản	Tiêu cực	HVG, VHC, IDI, TS4, ABT,	Tăng cạnh tranh với hàng Trung Quốc ở thị trường xuất khẩu lớn (như Mỹ, EU) do hàng hóa Trung Quốc trở lên rẻ hơn tương đối.
Thiết bị chiếu sáng	Tiêu cực	DQC, RAL	Tăng cạnh tranh với hàng Trung Quốc.
Khai khoáng	Tiêu cực	AMC, CMI, TVD	Giá khoáng sản bị ảnh hưởng bởi triển vọng cầu từ Trung Quốc
Cao su	Tiêu cực	DPR, PHR	Giá Cao su bị ảnh hưởng bởi triển vọng cầu từ Trung Quốc
Cảng biển / Vận tải biển	Tích cực (gián tiếp)	VSC, HAH, GMD, DVP	Doanh thu bằng USD. Lượng hàng nhập khẩu có thể tăng do tăng hàng từ Trung Quốc.
Thương mại/bán lẻ/phân phối	Tích cực	DWG, MWG, PET, PSD	Hàng nhập khẩu từ Trung Quốc có giá cạnh tranh hơn.

Nguồn: BSC Research

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cần trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10& 11 Tháp BIDV
35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

Website: <http://www.bsc.com.vn>
Facebook: www.facebook.com/BIDVSecurities
Bloomberg: BSCV <GO>

